

Số: 1280/QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án
Cụm dân cư Khóm Thượng 2 của Ban Quản lý dự án và
Phát triển quỹ đất huyện Hồng Ngự**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn
thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thi hành Nghị định số
40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung
một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ
môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Xét nội dung thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Hội
đồng thẩm định được tổng hợp tại Công văn số 2458/STNMT-CCBVMT ngày 13
tháng 7 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Nội dung Báo cáo đánh
giá tác động môi trường của dự án Cụm dân cư Khóm Thượng 2 đã được chỉnh
sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 406/BQLDA.ĐT ngày 06 tháng 8 năm 2021 của
Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Hồng Ngự;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
484/TTr-STNMT ngày 24 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự
án Cụm dân cư Khóm Thượng 2 (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án
và Phát triển quỹ đất huyện Hồng Ngự (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại
Khóm Thượng 2, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng, Giao thông Vận tải; Giám đốc Công an Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự và Chủ dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT.lgv(13bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
CỤM DÂN CƯ KHÓM THƯỢNG 2

*(Kèm theo Quyết định số 1280/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 8 năm 2021
của Ủy ban nhân tỉnh Đồng Tháp)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Chủ dự-án: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Hồng Ngự.

1.2. Địa chỉ chủ dự án: thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

1.3. Địa điểm thực hiện dự án: khóm Thượng 2, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

1.4. Quy mô dự án: diện tích 55.452,25 m².

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án bao gồm tác động từ nước thải, chất thải rắn, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung,... phát sinh trong giai đoạn xây dựng và vận hành của dự án.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Trong giai đoạn xây dựng: lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,25 m³/ngày (24 giờ), chứa các thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ dễ bị phân hủy và vi sinh vật gây bệnh; nước từ quá trình bơm cát san lấp mặt bằng với lưu lượng trung bình 1.706 m³/ngày (thời gian bơm cát là 03 tháng, tương ứng tổng lượng nước 153.591,4 m³), thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng.

- Trong giai đoạn hoạt động: lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 187,2 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chứa các thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ dễ bị phân hủy và vi sinh vật gây bệnh.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Trong giai đoạn xây dựng: bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động xây dựng, các thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển, phát hoang thực bì, san lấp, giải phóng mặt bằng,... chứa các thành phần chủ yếu như: bụi, NO_x, SO₂, CO,...

- Trong giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông, sinh hoạt của người dân, công trình xử lý nước thải, chăm sóc cây xanh,... chứa các thành phần chủ yếu như: bụi, NO_x, SO₂, CO,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn xây dựng: khối lượng sinh khối phát hoang khoảng 5,319 tấn sinh khối thực vật (thực bì, đất, ...). Khối lượng chất thải rắn xây dựng khoảng 1,55 tấn/tháng, bao gồm đất đá, gạch, xi măng, sắt thép vụn....

- Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn hoạt động: khối lượng phát sinh 1.248 kg/ngày với thành phần chất thải rắn hữu cơ (thức ăn thừa, rau, củ, quả,...), vô cơ (bao bì nhựa, giấy vụn, chai lọ,...) và kim loại (sắt phế liệu, vỏ bao bì,...). Khối lượng bùn phát sinh từ các hố ga trong hệ thống thoát nước trong 06 tháng khoảng 31,38 tấn.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Trong giai đoạn xây dựng: khối lượng chất thải nguy hại khoảng 40,62 kg/tháng, chứa các thành phần chủ yếu là chất thải rắn chứa dầu nhớt thải (giẻ lau dính dầu, giấy bọc máy móc thiết bị chứa dầu...), bóng đèn huỳnh quang thải, nước thải chứa dầu và dầu thải phát sinh từ bảo dưỡng thiết bị...

- Trong giai đoạn hoạt động: khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 811,2 kg/năm, chứa các thành phần chủ yếu: bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau dính dầu mỡ do người dân bảo trì xe máy, mực in, hộp mực in, chất màu, mực quá hạn sử dụng, ruột viết dính mực, đầu viết, bo mạch điện tử, bình xịt phòng các loại, hộp chứa thuốc diệt côn trùng, bình ắc quy, pin hết công năng sử dụng...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án

a) Biện pháp giảm thiểu và xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng phương tiện thi công phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Xe vận chuyển đất đá trước khi ra khỏi công trường cần rửa đất, cát... bám xung quanh, tránh phát tán bụi tại các tuyến đường vận chuyển, dẫn đến gây ô nhiễm môi trường toàn khu vực.

- Tất cả các phương tiện được bảo dưỡng thường xuyên để giảm thiểu sự phát sinh bụi và khí thải.

- Công nhân được trang bị bảo hộ lao động cá nhân để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi tới sức khỏe.

- Ngăn ngừa phát tán bụi tại khu vực lưu trữ vật liệu trộn: các bãi chứa vật liệu sử dụng để trộn bê tông (cát, sỏi...) được che chắn bằng vải bạt để tránh phát tán bụi. Tấm bạt che chắn được bao quanh bãi chứa, chỉ chừa một mặt để vận chuyển vật liệu.

- Che chắn bằng vách tole chiều cao 02m xung quanh khu vực đất thực hiện dự án, giảm thiểu bụi và tiếng ồn ảnh hưởng đến người dân xung quanh dự án.

- Ngăn ngừa phát tán bụi khi đổ vật liệu: khi dùng xe ben để đổ vật liệu tại các bãi chứa, thực hiện việc phun nước làm ẩm để hạn chế bụi.

- Trang bị khẩu trang có than hoạt tính, bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trực tiếp tại các công đoạn lán nhựa đường.

b) Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn: trong giai đoạn thi công đường và hệ thống thoát nước, nước mưa sẽ tự thấm xuống cát, đối với những cơn mưa lớn, tạo ra các rãnh để nước mưa thoát ra kênh thủy lợi.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công trang bị 02 nhà vệ sinh di động được làm vật liệu Composite, kích thước: 1.300 mm x 950 mm x 2.400 mm (dài x rộng x cao); thể tích chứa khoảng 03 m³ tại công trường thi công để thu gom, lưu chứa nước thải sinh hoạt và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

- Nước san lấp được bơm theo ô san lấp và nâng dần cao độ san lấp, hướng thoát nước san lấp ra mương thủy lợi (tiếp giáp khu vực dự án). Bố trí các hố lắng trong khu vực dự án để lắng lọc sơ bộ lượng nước bơm cát chảy tràn trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận; thời gian lắng khoảng 3 - 4 giờ; các hố lắng được san lấp bằng phẳng sau khi quá trình bơm cát kết thúc. Trước khi thực hiện bơm cát san lấp mặt bằng, tiến hành đắp bờ bao xung quanh khu đất cần san lấp để tránh nước bơm cát tràn ra xung quanh. Đặc biệt là gia cố bờ bao đảm bảo an toàn để hạn chế tối đa sự cố vỡ bờ làm tràn nước ra xung quanh gây ảnh hưởng đến đời sống người dân cũng như hoạt động sản xuất nông nghiệp lân cận dự án.

c) Công trình thu gom lưu trữ chất thải rắn thông thường

- Rác thải sinh hoạt: bố trí các thùng loại 120 lít để thu gom, lưu chứa và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Rác thải xây dựng:

+ Sinh khối, thực bì phát sinh từ quá trình phát hoang được gom thành đống, tập kết tại vị trí phù hợp và thuê đơn vị vận chuyển đi xử lý như chất thải rắn sinh hoạt.

+ Đất đào được tận dụng để làm đất đắp trong phạm vi dự án.

+ Chất thải rắn xây dựng có thể tận dụng được sẽ tiến hành thu gom, phân loại về khu chứa chất thải rắn tại các lán trại để lưu chứa và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu; chất thải rắn xây dựng không thể tận dụng sử dụng san lấp mặt bằng dự án.

d) Công trình thu gom lưu trữ chất thải rắn nguy hại

- Bố trí 01 khu vực kín đáo, ít người qua lại để đặt thùng chứa chất thải nguy hại.

- Chất thải nguy hại được lưu giữ vào thùng chứa thể tích 120 lít/thùng, chất liệu bằng nhựa, nắp đậy kín và có dán chữ và biểu tượng nguy hại theo đúng quy định.

- Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ và Chủ dự án hoặc nhà thầu xây dựng sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành khai thác

a) Biện pháp giảm thiểu và xử lý bụi, khí thải

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường giao thông, cống rãnh, từ hệ thống xử lý nước thải... để phòng ngừa khả năng phân huỷ các chất hữu cơ làm phát sinh khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường.

- Các phương tiện giao thông lưu thông trong khu vực dự án được hướng dẫn lưu thông hợp lý, có biển báo chỉ đường, yêu cầu giảm tốc độ khi ra vào khu đô thị nhằm hạn chế tối đa lượng bụi phát sinh;

- Bê tông và nhựa hóa toàn bộ đường giao thông, vỉa hè.

- Trồng cây xanh dọc theo vỉa hè và trên dải ngăn cách đường của dự án để tạo cảnh quan và giảm thiểu bụi, tiếng ồn.

b) Hệ thống thu gom thoát nước mưa

Nước mưa trên toàn bộ bề mặt diện tích của dự án sẽ được gom về hệ thống thoát nước mưa, đầu nối vào hệ thống cống dọc tuyến đường gồm hố thu, hố ga bê tông cốt thép và cống thoát nước D600 và D800 và đầu nối vào hệ thống chung của khu vực được đầu nối tại 02 vị trí.

c) Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

- Hệ thống thoát nước thải: được bố trí giữa các khu nhà gồm hố ga bê tông cốt thép và cống thoát nước uPVC D114, uPVC D168, uPVC D315 và đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án tại 01 vị trí.

- Trước khi dự án bố trí dân cư vào ở, Chủ dự án tiến hành xin chủ trương Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án công suất 240 m³/ngày.đêm. Nước thải sinh hoạt tại các hộ dân thuộc dự án được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn tại mỗi gia đình, sau đó tiếp tục thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 240 m³/ngày.đêm, xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A thoát ra hệ thống thoát nước trên đường ĐT841 (qua 01 điểm đầu nối).

d) Công trình thu gom lưu trữ chất thải rắn thông thường

Đối với các hộ gia đình và các đối tượng khác trong khu vực đều phải thực hiện phân loại, thu gom rác thải sinh hoạt, hộ gia đình tự trang bị thùng rác trước nhà, định kỳ 01 lần/ngày đơn vị thu gom đến thu gom rác về khu xử lý tập trung để xử lý. Các hộ gia đình có nghĩa vụ đóng góp các khoản phí dịch vụ thu gom, xử lý rác thải trong khu vực.

đ) Công trình thu gom lưu trữ chất thải rắn nguy hại

- Bố trí nhà kho lưu chứa chất thải nguy hại có thùng đựng chất thải nguy hại, nhà kho xây dựng có mái che, nền bê tông cao, phía trong để các thùng đựng chất thải nguy hại. Các thùng có mã phân loại và màu, biểu tượng, ký hiệu cho riêng từng loại rác. Trước cửa nhà kho sẽ có bảng thông tin giúp người dân phân loại các chất thải nguy hại.

- Định kỳ tối thiểu 03 tháng/lần nhân viên thu gom đến thu gom chất thải nguy hại theo quy định.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt công suất 240 m³/ngày.đêm.

- Hệ thống thu gom chất thải rắn.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công

a) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Yêu cầu giám sát: lập sổ theo dõi tình hình phát sinh các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Vị trí giám sát: giám sát tổng lượng thải tại khu tập kết chất thải rắn, chất thải nguy hại của dự án.

- Quy định hiện hành: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

b) Giám sát không khí

- Số lượng mẫu: 02 mẫu.

- Vị trí: tại điểm giữa dự án (tiếp giáp đường ĐT841); tại điểm cuối dự án (tiếp giáp với khu dân hiện hữu, trung tâm văn hóa học tập cộng đồng thị trấn Thường Thới Tiền).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Chỉ tiêu giám sát: Bụi, tiếng ồn, SO₂, CO, NO₂.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

a) Giám sát môi trường không khí xung quanh và môi trường nước mặt theo chương trình giám sát môi trường định kỳ hàng năm tại địa phương.

b) Giám sát nước thải sau xử lý (khi dự án đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung)

- Giai đoạn vận hành thử nghiệm:

+ Dự án thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường. Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm chủ dự án thu mẫu quan trắc môi trường đánh giá hiệu quả xử lý của Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 240 m³/ngày.đêm theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số K = 1,0.

- Giai đoạn vận hành đi vào hoạt động:

+ Số lượng mẫu: 02 mẫu.

+ Vị trí giám sát: nước thải đầu vào và nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Thông số giám sát: lưu lượng, pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), tổng các chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), tổng *Coliforms*.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số K = 1,0.

c) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

Chất thải rắn và chất thải nguy hại của khu vực được giám sát định kỳ 03 tháng/lần về khối lượng và thành phần.

So sánh đối chiếu với số liệu trong đánh giá tác động môi trường, báo cáo thực tế phát sinh với Sở Tài nguyên và Môi trường trong Báo cáo giám sát định kỳ.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Chủ dự án thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì, vận hành hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của dự án.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất

thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho công nhân viên làm việc và tất cả người dân trong khu vực dự án.

- Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án nếu có phát sinh những điều chỉnh, thay đổi so với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, phải có báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được xem xét, cho ý kiến trước khi thực hiện./.